

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST

Ngày : 09 – 11 – 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Lợi

- Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Anh Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa
có ông K'Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLDS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-DS ngày 22/10/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở chính: Số B đường N, phường H, Quận L, Tp. HCM

Do ông Nguyễn Đình P – Trưởng phòng giao dịch Đ – làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 3979/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020.

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M

Trú tại: Tổ D thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà M vắng mặt, ông T và ngân hàng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì:**

Vào ngày 23/9/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cho vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M vay 200.000.000đồng, với mức lãi suất 11%/năm, thời hạn vay là 01 năm, mục đích để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng tín dụng số LD1926600026 ngày 23/9/2019. Khi vay vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa 623/132,20m² tờ bản đồ số 26 tại xã P theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223-5218/TC ngày 24/9/2019 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/9/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Trong quá trình vay vốn ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi từ tháng 10/2020 đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông T, bà M phải trả nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/11/2021 là 39.847.955đồng (lãi trong hạn 1.892.867đồng, lãi quá hạn 37.742.465đồng, lãi phạt 212.623đồng). Đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223-5218/TC ngày 24/9/2019 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M (bà M đã bỏ đi khỏi địa phương), quá trình làm việc ông T trình bày:**

Đúng là vợ chồng ông bà có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 200.000.000đồng vào ngày 23/9/2019 như Ngân hàng trình bày ở trên. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa 623/132,20m² tờ bản đồ số 26 tại xã P theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223-5218/TC ngày 24/9/2019. Trong quá trình vay do làm ăn gặp khó khăn và vợ ông là bà Dương Thị M bỏ đi khỏi địa phương nên đến nay chưa trả được nợ gốc và lãi như ngân hàng trình bày.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả 200.000.000đồng nợ gốc, nợ lãi số tiền 39.847.955đồng tính đến ngày 09/11/2021, đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223-5218/TC ngày 24/9/2019 thì ông đồng ý. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Bà Dương Thị M đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 06/2018, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương và hiện không có tin tức gì. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà M đến Tòa án để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương để bà M về giải quyết vụ án nhưng bà M vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị M tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, ông T và Ngân hàng có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M vay vốn nhưng đến hạn trả nợ vợ chồng ông T, bà M chưa trả. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M thanh toán nợ, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S và bị đơn là vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị M vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 23/9/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần S có cho vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M vay 200.000.000đồng, mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 01 năm theo hợp đồng tín dụng số LD1926600026. Khi vay có thể chấp tài sản quyền sử dụng đất thuộc thửa 623 tờ bản đồ 26 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223 – 5218/TC ngày 24/9/2019 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của vợ chồng ông T, bà M. Hợp đồng thế chấp nói trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 24/9/2019. Quá trình vay nợ vợ chồng ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi khi đến hạn, do vậy việc Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà M thanh toán số tiền 200.000.000đồng nợ gốc và 39.847.955đồng nợ lãi tính đến ngày 09/11/2021 (trong đó lãi trong hạn 1.892.867đồng, lãi quá hạn 37.742.465đồng, lãi phạt 112.623đồng) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 223 – 5218/TC ngày 24/9/2019 giữa vợ chồng ông T, bà M và Ngân hàng thương mại cổ phần S đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định và có giá trị pháp lý để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1926600026 ngày 23/9/2019 nên cần tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.100.000đồng cần thiết cho việc giải quyết vụ án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng này (nguyên đơn đã tạm ứng chi phí tố tụng và đã được quyết toán nên bị đơn phải thanh toán số tiền 1.100.000đồng này cho nguyên đơn).

[6] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.
- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 239.847.955đồng (trong đó nợ gốc 200.000.000đồng và nợ lãi 39.847.955đồng) tính đến ngày 09/11/2021.

Kể từ ngày 10/11/2021 vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Dương Thị M tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1926600026 ngày 23/9/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp bảo đảm tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 223-5218/TC ngày 24/9/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và vợ chồng ông Phàm Ngọc T, bà Dương Thị M để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

2/ Về án phí: Buộc vợ chồng ông Phàm Ngọc T, bà Dương Thị M phải chịu 11.922.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 5.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0001277 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ông Phàm Ngọc T, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo; riêng bà Dương Thị M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương